

Số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 25/9/2023 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 17/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 170 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 17/9/2023 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học trực thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Mai Thị Huyền

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT1796	Nguyễn Công Tiến	Anh	01/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt
2	CNTT1797	Nguyễn Kim	Anh	23/10/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
3	CNTT1798	Phạm Thị Mai	Anh	05/12/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,5	Đạt
4	CNTT1799	Trần Nhật	Anh	20/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,5	Đạt
5	CNTT1800	Nguyễn Ngọc	Ánh	02/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,0	6,0	Đạt
6	CNTT1801	Nguyễn Thị	Ánh	13/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,0	Đạt
7	CNTT1802	Dương Hoài	Ân	26/10/2006	Hồ Chí Minh	Nam	6,5	6,0	Đạt
8	CNTT1803	Nguyễn Hữu	Bình	22/10/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt
9	CNTT1804	Nguyễn Văn	Bình	20/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt
10	CNTT1805	Ngô Đình	Chiến	21/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	5,5	Đạt
11	CNTT1806	Nguyễn Trung	Chiến	21/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt
12	CNTT1807	Nguyễn Thị	Chúc	24/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,5	Đạt
13	CNTT1808	Nguyễn Phương	Công	15/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
14	CNTT1809	Nguyễn Đăng	Cương	05/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,0	Đạt
15	CNTT1810	Nguyễn Văn	Cường	10/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt
16	CNTT1811	Nguyễn Thị	Diệu	21/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,5	Đạt
17	CNTT1812	Phạm Thị Thùy	Dung	05/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt
18	CNTT1813	Vũ Tiến Tấn	Dũng	16/07/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	7,0	Đạt
19	CNTT1814	Nguyễn Như	Dương	01/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt
20	CNTT1815	Phan Văn	Dương	07/04/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,0	Đạt
21	CNTT1816	Lê Mạnh	Đại	29/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
22	CNTT1817	Nguyễn Bá	Đạt	24/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt
23	CNTT1818	Nguyễn Hữu	Đạt	02/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
24	CNTT1819	Nguyễn Văn	Đạt	04/11/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,5	Đạt
25	CNTT1820	Nguyễn Văn	Đạt	06/07/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
26	CNTT1821	Phan Bá Thành	Đạt	25/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
27	CNTT1822	Chu Văn	Đoàn	05/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt
28	CNTT1823	Nguyễn Thế	Giang	11/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,5	Đạt
29	CNTT1824	Phùng Tiến	Hải	21/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt
30	CNTT1825	Nguyễn Minh	Hiếu	09/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt
31	CNTT1826	Trần Văn	Hiếu	29/12/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	5,5	Đạt
32	CNTT1827	Nguyễn Thị	Hòa	25/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,0	Đạt
33	CNTT1828	Nguyễn Văn	Hòa	24/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
34	CNTT1829	Trần Thị Thu	Hoài	20/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,5	Đạt
35	CNTT1830	Nguyễn Chí	Hoàng	28/05/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt
36	CNTT1831	Nguyễn Văn	Hùng	09/04/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt
37	CNTT1832	Nguyễn Thị Thu	Huyền	27/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,5	Đạt
38	CNTT1833	Nguyễn Kim	Huỳnh	20/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt
39	CNTT1834	Nguyễn Kim	Hưng	23/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt
40	CNTT1835	Nguyễn Thị	Hương	24/05/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt
41	CNTT1836	Nguyễn Thị Thu	Hương	04/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,0	6,0	Đạt
42	CNTT1837	Ngô Duy	Khang	09/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt
43	CNTT1838	Nguyễn Tuấn	Khanh	24/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt
44	CNTT1839	Hoàng Minh	Khoa	19/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
45	CNTT1840	Vũ Thị Minh	Khuê	12/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,5	Đạt
46	CNTT1841	Nguyễn Đình	Kiên	05/04/2006	Bình Dương	Nam	6,2	6,0	Đạt
47	CNTT1842	Nguyễn Kim	Kiên	08/04/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt
48	CNTT1843	Trần Bá	Kiệt	15/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
49	CNTT1844	Ngô Tùng	Lâm	09/09/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt
50	CNTT1845	Nguyễn Bá	Lâm	25/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
51	CNTT1846	Nguyễn Đức	Lâm	18/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt
52	CNTT1847	Nguyễn Văn	Lâm	03/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
53	CNTT1848	Nguyễn Văn	Lập	06/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
						Trắc nghiệm	Thực hành	
54	CNTT1849	Nguyễn Thị Linh	01/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt
55	CNTT1850	Nguyễn Thị Phương Linh	18/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,5	Đạt
56	CNTT1851	Nguyễn Văn Linh	25/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
57	CNTT1852	Vũ Văn Linh	16/12/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt
58	CNTT1853	Nguyễn Thị Kiều Loan	25/05/2006	Sóc Trăng	Nữ	6,2	6,0	Đạt
59	CNTT1854	Nguyễn Văn Long	17/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
60	CNTT1855	Phan Thành Long	31/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
61	CNTT1856	Trần Danh Long	17/04/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt
62	CNTT1857	Vũ Văn Long	01/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
63	CNTT1858	Nguyễn Văn Luân	05/01/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,0	Đạt
64	CNTT1859	Nguyễn Công Minh	26/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
65	CNTT1861	Đặng Đức Nam	01/05/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt
66	CNTT1862	Trương Hải Nam	19/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt
67	CNTT1863	Đỗ Thị Kim Ngân	13/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
68	CNTT1864	Nguyễn Văn Nghiệp	09/04/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt
69	CNTT1865	Xuân Đình Nguyễn	20/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
70	CNTT1866	Hà Thị Bé Nhi	13/05/2006	Sóc Trăng	Nữ	6,0	5,5	Đạt
71	CNTT1867	Ngô Thị Ngọc Nhi	26/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt
72	CNTT1868	Cáp Thị Kim Oanh	18/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,0	Đạt
73	CNTT1869	Nguyễn Đình Phú	21/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt
74	CNTT1870	Phạm Văn Phúc	15/12/2005	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt
75	CNTT1871	Nguyễn Hoàng Quang	19/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
76	CNTT1872	Nguyễn Thành Quân	02/08/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,0	Đạt
77	CNTT1873	Nguyễn Văn Quyền	31/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
78	CNTT1874	Nguyễn Văn Sáng	20/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt
79	CNTT1875	Nguyễn Thị Huyền Sâm	25/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	5,0	Đạt
80	CNTT1876	Nguyễn Thị Son	02/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,0	Đạt
81	CNTT1877	Nguyễn Thế Tài	16/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
82	CNTT1878	Vũ Văn	Tài	01/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
83	CNTT1879	Phạm Trọng	Thành	28/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt
84	CNTT1880	Nguyễn Thế	Thảo	12/08/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt
85	CNTT1881	Nguyễn Thị	Thảo	23/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,5	Đạt
86	CNTT1882	Vũ Thị	Thắm	07/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt
87	CNTT1883	Nguyễn Đình	Thắng	28/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt
88	CNTT1884	Nguyễn Kim	Thịnh	19/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
89	CNTT1885	Ngô Anh	Thư	02/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
90	CNTT1886	Hoàng Văn	Tiến	06/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt
91	CNTT1887	Nguyễn Văn	Tiến	05/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt
92	CNTT1888	Nguyễn Đức	Tiếp	28/06/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,0	Đạt
93	CNTT1889	Nguyễn Duy	Tính	16/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,5	Đạt
94	CNTT1890	Nguyễn Thị	Tình	25/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt
95	CNTT1891	Nguyễn Đức	Toàn	24/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt
96	CNTT1892	Nguyễn Thị Thu	Trang	07/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
97	CNTT1893	Nguyễn Thu	Trang	23/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,0	6,0	Đạt
98	CNTT1894	Nguyễn Thế	Trọng	30/04/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt
99	CNTT1895	Nguyễn Nhân	Trung	10/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt
100	CNTT1896	Sử Thành	Trung	26/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt
101	CNTT1897	Nguyễn Hữu	Trường	09/09/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt
102	CNTT1898	Nguyễn Văn	Trường	30/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
103	CNTT1899	Nguyễn Việt	Trường	13/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt
104	CNTT1900	Nguyễn Kim Mạnh	Tuấn	08/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt
105	CNTT1901	Nguyễn Minh	Tuấn	08/05/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt
106	CNTT1902	Nguyễn Quang	Tùng	17/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
107	CNTT1903	Phan Duy	Tùng	24/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,0	Đạt
108	CNTT1904	Nguyễn Anh	Văn	23/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt
109	CNTT1905	Trần Danh	Văn	22/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
110	CNTT1906	Nguyễn Đức	Vinh	15/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
111	CNTT1907	Nguyễn Trọng	Vương	11/09/2004	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,0	Đạt
112	CNTT1908	Nguyễn Văn	Vương	05/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
113	CNTT1909	Lê Phan Quốc	Vượng	21/07/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt
114	CNTT1910	Trần Thị Hoài	Anh	30/12/1997	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
115	CNTT1911	Dương Thị	Bích	01/12/1977	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt
116	CNTT1912	Lê Thị	Bích	06/04/1978	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt
117	CNTT1913	Nguyễn Thị	Châm	08/08/1997	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
118	CNTT1914	Lý Ty	Doóng	16/05/1980	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt
119	CNTT1915	Nguyễn Thị	Dung	11/08/1988	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,0	Đạt
120	CNTT1916	Đỗ Văn	Duy	02/10/1978	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt
121	CNTT1917	Nguyễn Thị Vĩnh	Hà	01/11/1976	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
122	CNTT1918	Đàm Thị Bích	Hạnh	20/09/1982	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
123	CNTT1919	Đỗ Thị Hương	Hào	07/09/1993	Bắc Ninh	Nữ	8,2	8,0	Đạt
124	CNTT1920	Nguyễn Thị	Hiên	23/07/1990	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,5	Đạt
125	CNTT1921	Nguyễn Thị	Liên	22/12/1976	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt
126	CNTT1922	Hoàng Thị Ngọc	Mai	21/12/1988	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
127	CNTT1923	Thân Đức	Mạnh	22/01/1998	Bắc Giang	Nam	8,2	8,5	Đạt
128	CNTT1924	Nguyễn Thị	Minh	08/10/1997	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
129	CNTT1925	Trương Minh	Nam	15/10/1989	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt
130	CNTT1926	Nguyễn Thị Thuý	Nga	09/11/1999	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,0	Đạt
131	CNTT1927	Tăng Thị Thanh	Nga	20/05/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt
132	CNTT1928	Nguyễn Thị	Ngà	27/04/1991	Bắc Giang	Nữ	8,5	8,0	Đạt
133	CNTT1929	Bùi Thị	Nguyệt	09/06/1992	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	Đạt
134	CNTT1930	Nguyễn Thu	Phương	11/01/1979	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt
135	CNTT1931	Nguyễn Văn	Thành	19/06/1987	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt
136	CNTT1932	Nguyễn Văn	Thành	23/02/1987	Bắc Ninh	Nam	7,5	7,0	Đạt
137	CNTT1933	Nguyễn Thị	Thảo	10/05/1999	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
138	CNTT1934	Vũ Đức	Thịnh	30/05/1977	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
139	CNTT1935	Lô Thị	Thùy	13/12/1988	Nghệ An	Nữ	7,5	7,0	Đạt
140	CNTT1937	Nguyễn Thị	Tình	19/10/1980	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,0	Đạt
141	CNTT1938	Lại Thu	Trang	06/04/1994	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
142	CNTT1939	Nguyễn Văn	Bình	10/11/1973	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt
143	CNTT1940	Nguyễn Văn	Duy	24/05/1981	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt
144	CNTT1941	Vũ Khắc	Đoàn	14/12/1971	Bắc Ninh	Nam	7,7	8,0	Đạt
145	CNTT1942	Đông Phương Hồng	Giang	08/01/1976	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt
146	CNTT1943	Trần Văn	Giang	20/04/1986	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt
147	CNTT1944	Trần Thị	Hà	25/03/1981	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
148	CNTT1945	Đoàn Ngọc	Hạnh	25/10/1980	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt
149	CNTT1946	Nguyễn Thị	Hằng	20/05/1975	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt
150	CNTT1947	Trần Thị	Huân	23/04/1981	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
151	CNTT1948	Hoàng Quang	Hùng	12/04/1979	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt
152	CNTT1949	Nông Thị	Huyền	02/09/1976	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,0	Đạt
153	CNTT1950	Trần Thị	Hương	24/02/1987	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
154	CNTT1951	Phạm Thị	Mai	23/11/1984	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt
155	CNTT1952	Phạm Thị	Ngân	20/03/1989	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt
156	CNTT1953	Vi Văn	Ngọc	20/04/1977	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt
157	CNTT1954	Nguyễn Văn	Nguyên	31/12/1987	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt
158	CNTT1955	Nịnh Văn	Nguyên	10/06/1988	Bắc Giang	Nam	8,2	7,5	Đạt
159	CNTT1956	Phạm Thị	Nhung	12/03/1988	Phú Thọ	Nữ	8,0	7,0	Đạt
160	CNTT1957	Giáp Văn	Phương	12/03/1984	Bắc Giang	Nam	8,5	8,0	Đạt
161	CNTT1958	Phạm Văn	Sang	13/09/1986	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt
162	CNTT1959	Ngô Thị	Thảo	25/10/1977	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt
163	CNTT1960	Hỷ Văn	Thắng	13/02/1985	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt
164	CNTT1961	Nguyễn Minh	Thi	12/07/1985	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt
165	CNTT1962	Nguyễn Văn	Thuận	12/11/1982	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
						Trắc nghiệm	Thực hành	
166	CNTT1963	Hoàng Văn Tiến	23/06/1979	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt
167	CNTT1964	Trần Thị Trang	02/01/1989	Bắc Ninh	Nữ	8,0	7,5	Đạt
168	CNTT1965	Nguyễn Văn Tý	13/09/1977	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt
169	CNTT1966	Lý Văn Vinh	17/06/1983	Bắc Giang	Nam	8,2	7,0	Đạt
170	CNTT1967	Nguyễn Hồng Xuyên	04/09/1986	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 170./.